

Góc nhìn Phật giáo về AI: Từ bản thể luận đến đạo đức học

ISSN: 2734-9195 10:10 27/02/2026

Lý luận Phật giáo, thông qua hệ thống Logic bốn chiều (không gian 4D) là sự mở rộng toán học của không gian 3 chiều (3D), bao gồm chiều dài, chiều rộng, chiều cao và một chiều thứ tư (thường là thời gian), cho phép các phạm trù linh hoạt hơn...

Tác giả: **Giáo sư Rethy Chhem**

Viết dịch: **Sa môn Lê Văn Phước**

Nguồn: <https://ari.nus.edu.sg>

Tóm lược nội dung bài khảo luận

Bài khảo luận này giới thiệu một khuôn khổ triết học Phật giáo để suy nghĩ về **trí tuệ nhân tạo (AI)**, được thiết kế đặc biệt dành cho các học giả có thể chưa quen thuộc với tư tưởng Phật giáo. Trọng tâm không phải là Phật giáo với tư cách là một tôn giáo, mà là các truyền thống trí tuệ và đạo đức của nó như một nguồn cảm hứng triết học. Những ý tưởng này có thể mở rộng và làm sâu sắc thêm các cuộc thảo luận toàn cầu về trí tuệ nhân tạo (AI), vốn cho đến nay chủ yếu bị chi phối bởi các khái niệm phương Tây về quyền tự chủ, quyền lợi và tính hợp lý.

Thứ nhất, Phật giáo mang đến một sự chuyển đổi về bản thể luận. Triết học Phật giáo không còn xem trí tuệ nhân tạo (AI) là một “*chủ thể*” với một bản ngã ổn định, mà thay vào đó nhấn mạnh đến vô ngã (anattā, không có tự tính độc lập) và duyên khởi (paṭiccasamuppāda), giáo lý cốt lõi của Phật giáo, khẳng định mọi sự vật, hiện tượng (vạn pháp) đều không tồn tại độc lập, mà sinh khởi, tồn tại và diệt đi do tương duyên, tương tác với các điều kiện khác.

Những khái niệm này cho thấy cả con người lẫn máy móc đều không tồn tại độc lập; cả hai đều bắt nguồn từ một mạng lưới các nguyên nhân và các duyên, yếu tố phụ trợ.

Góc nhìn này giúp vượt ra khỏi ngôn ngữ của “*tự chủ máy móc*” để tập trung vào các bối cảnh xã hội, thể chế và kinh tế mà trí tuệ nhân tạo (AI) hoạt động.

Thứ hai, Phật giáo đã làm phong phú thêm lý thuyết nhận thức. Logic truyền thống thường giả định sự tồn tại của các phân biệt nhị nguyên, chẳng hạn như đúng hay sai, an toàn hay nguy hiểm. Lý luận Phật giáo, thông qua hệ thống Logic bốn chiều (không gian 4D) là sự mở rộng toán học của không gian 3 chiều (3D), bao gồm chiều dài, chiều rộng, chiều cao và một chiều thứ tư (thường là thời gian), cho phép các phạm trù linh hoạt hơn, chẳng hạn như “*vừa đúng vừa sai*” hoặc “*không đúng cũng không sai*”. Điều này phản ánh kết quả mang tính xác suất và phụ thuộc vào ngữ cảnh của trí tuệ nhân tạo (AI), nhắc nhở chúng ta cần đối xử với “*kiến thức*” của máy móc một cách khiêm tốn và thận trọng.

Thứ ba, Phật giáo đóng góp một định hướng đạo đức dựa trên **Tứ Diệu Đế** (bốn chân lý cao quý), một trong những giáo lý cơ bản của Phật giáo. Bốn Tâm vi diệu (Brahmavihāras - **Tứ vô lượng tâm**), bốn trạng thái tâm cao thượng, vô biên giúp đối trị phiền não, xây dựng an lạc và tình thương bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.

Tâm “*Từ*” (Mettā), khả năng hiến tặng niềm vui cho tha nhân, cho người khác.

Tâm “*Bi*” (Karūṇā), khả năng làm vơi đi những nỗi khổ niềm đau đang hiện diện.

Tâm “*Hỷ*” (Muditā), niềm vui lòng thanh thản hồn nhiên do từ bi mang đến.

Tâm “*Xả*” (upekkhā - sự bình thản tâm trí) bắt nguồn từ tuệ giác, là sức mạnh hướng dẫn và cân bằng cho ba trạng thái tâm vô lượng còn lại, cùng nhau nhấn mạnh ý định và trách nhiệm trong các mối quan hệ.

Áp dụng vào lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), nó khuyến khích chúng ta giảm thiểu tác hại (Tâm “*Từ*”, Mettā), thúc đẩy lợi ích chung (Tâm “*Bi*”, Karūṇā), thiết kế với thiện chí (Tâm “*Hỷ*”, Muditā) và cân bằng lợi ích của tất cả các bên một cách công bằng (Tâm “*Xả*”, Upekkhā). Chúng cùng nhau, định hướng thực tiễn “*cụ thể hoá Từ bi tâm*” (compassionate design) và quản trị: ưu tiên phúc lợi con người, nhận thức sự phụ thuộc lẫn nhau toàn cầu và đảm bảo rằng những tiến bộ trong trí tuệ nhân tạo được chia sẻ chứ không phải tập trung vào một số ít.

Bằng cách chuyển những ý tưởng này thành các đề xuất cụ thể, chẳng hạn như đổi mới dựa trên chính niệm, đánh giá rủi ro phụ thuộc lẫn nhau và quản trị bao hàm văn hóa, bài khảo luận này chứng minh cách triết học Phật giáo có thể bổ sung cho các phương pháp hiện có về đạo đức và chính sách trí tuệ nhân tạo. Bài khảo luận nhằm mục đích minh họa cách thức truyền thống trí tuệ cổ đại này có thể đóng vai trò là nguồn lực triết học và thực tiễn để định hình trí tuệ

nhân tạo (AI) theo cách nhân văn, phù hợp với bối cảnh và có ý nghĩa toàn cầu.



Ảnh: ari.nus.edu.sg

Đôi nét về Tác giả

Tác giả, Giáo sư Rethy Chhem có các học vị Tiến sỹ Y khoa từ Đại học Paris, bằng Tiến sỹ Giáo dục từ Đại học Montreal và bằng Tiến sỹ Lịch sử từ Đại học Montreal.

Hiện ông là Giáo sư danh dự về Trí tuệ nhân tạo (AI) và Nhân văn tại Đại học Khoa học và Công nghệ Campuchia.

Ông cũng là Bộ trưởng cấp cao của Vương quốc Phật giáo Campuchia và Chủ tịch Hội đồng Kinh tế, Xã hội và Văn hóa.

Ông đã công bố hơn 200 bài báo khoa học, đồng tác giả 25 cuốn sách giáo khoa và được mời phát biểu khai mạc tại hơn 70 quốc gia.

Trước đây, ông từng là giáo sư X quang tại Đại học McGill ở Canada, Đại học Quốc gia Singapore và Đại học Y khoa Vienna ở Áo. Sau đó, ông trở thành Giám đốc Bộ phận Sức khỏe Con người của Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) tại Vienna, chịu trách nhiệm điều phối công việc của cơ quan này với các nhân viên y tế Nhật Bản sau thảm họa hạt nhân Fukushima.

Giáo sư Rethy Chhem cũng là người sáng lập Hiệp hội Lịch sử Y học Đông Nam Á.

Tác giả: **Giáo sư Rethy Chhem**/Viết dịch: **Sa môn Lê Văn Phước**

Nguồn: <https://ari.nus.edu.sg>